

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020,
định hướng đến năm 2030

SỞ XÂY DỰNG TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 101
Ngày: 14/01/15

Chuyển: 101

Lưu Hồ Sơ Số: Căn cứ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01: 2008/BXD ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng, tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch chung

Khu vực nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch bao gồm địa giới hành chính thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa (trong đó khu vực trung tâm thị trấn có diện tích là 306,29 ha) với phạm vi, ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp xã Long Hưng;
- Phía Nam và phía Tây giáp xã Mỹ Tú;
- Phía Đông giáp xã Mỹ Hương và xã Thuận Hưng.

2. Tính chất, chức năng của đô thị

Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng của huyện Mỹ Tú; là đô thị trung tâm huyện, được định hướng đầy đủ cơ sở hạ tầng đô thị phục vụ cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại, vận tải,...

3. Dự báo về quy mô dân số: Quy mô dân số dự báo theo quy hoạch là 20.000 dân.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu:

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: 100 lít/người/ngày-đêm;
- Chỉ tiêu điện sinh hoạt: 0,33 kW/người;
- Thoát nước bẩn: 80% lượng nước cấp;
- Chất thải rắn: 0,8 kg/người/ngày.

5. Hướng phát triển đô thị: Hướng phát triển mới của thị trấn là về phía Tây kênh Tân Lập và dọc theo Đường tỉnh 940, theo 3 trục sau:

- Trục từ trung tâm thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa hướng về thành phố Sóc Trăng theo Đường tỉnh 939.

- Trục từ trung tâm thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa hướng về Trung tâm xã Long Hưng theo Đường tỉnh 940, trục này đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ các loại hình dịch vụ, thương mại và công nghiệp.

- Trục từ trung tâm thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa hướng về xã Mỹ Thuận theo Đường tỉnh 940, trục này đang có xu hướng phát triển nhà ở do thuận tiện giao thông bộ.

6. Định hướng điều chỉnh quy hoạch

a) Phân khu chức năng đô thị và mạng lưới hạ tầng xã hội

Tổ chức không gian chức năng đô thị của thị trấn cụ thể như sau:

- Các khu công trình công cộng cấp huyện;
- Các khu công trình công cộng cấp thị trấn;
- Các khu bố trí đất cây xanh – thể dục, thể thao;
- Các khu nhà ở: nhà phố liên kế, nhà hiện hữu cải tạo, nhà vườn,...
- Đất ngoài dân dụng: đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đất các công trình đầu mối về giao thông và hạ tầng kỹ thuật.

b) Cơ cấu sử dụng đất

Cơ cấu sử dụng đất cụ thể theo bảng dưới đây:

STT	Thành phần đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	Đất dân dụng	254,01	82,93
I	Đất công trình công cộng	26,05	8,51
1	Đất hành chính	6,78	2,21
2	Đất giáo dục	6,51	2,13
3	Đất y tế	2,17	0,71
4	Đất văn hóa	1,92	0,63
5	Đất chợ	1,33	0,43
6	Đất công trình dịch vụ	3,55	1,16

7	Đất công trình đầu mối	3,79	1,24
II	Đất ở	158,87	51,86
1	Đất ở cải tạo	45,57	14,88
2	Đất ở mật độ cao	14,87	4,85
3	Đất ở kết hợp thương mại	8,03	2,62
4	Đất ở mật độ thấp	87,40	28,53
5	Đất tái định cư	3,00	0,98
III	Đất cây xanh – thể dục, thể thao	15,15	4,95
1	Công viên cây xanh	4,51	1,47
2	Cây xanh ven sông	4,86	1,59
3	Đất thể dục, thể thao	5,78	1,89
IV	Đất giao thông	53,94	17,61
B	Đất ngoài dân dụng	52,28	17,07
1	Đất cụm công nghiệp	22,02	7,19
2	Đất mặt nước	25,32	8,27
3	Đất Công an	4,94	1,61
Tổng cộng		306,29	100,00

c) Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Các trục chính đô thị được xác định như sau:

+ Phát triển đô thị Huỳnh Hữu Nghĩa dọc theo Đường tỉnh 940 (đường Quang Trung), hình thành trục đô thị chính theo hướng Bắc Nam là cửa ngõ chính của thị trấn cũng như của huyện Mỹ Tú phát triển các khu hành chính tập trung, thương mại - dịch vụ,...

+ Đường 3/2 là trục phát triển đô thị sớm nhất của thị trấn với các khu nhà ở mật độ cao, khu dịch vụ thương mại, phía bờ sông Ô Quên là công viên bờ kè dọc theo sông, đây là cửa ngõ đi thành phố Sóc Trăng;

+ Đường Hùng Vương với các khu nhà hiện đại, đường đạt chuẩn cấp đô thị là cửa ngõ đi huyện Châu Thành;

+ Trục Đường A1, đây là trục đường mở mới.

- Đô thị phát triển hướng về trục Quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp theo Đường tỉnh 940.

- Kênh Tân Lập chia đô thị làm 06 khu ở, tuy nhiên đô thị được tách hai phần với hai trung tâm riêng biệt và được nối với nhau bởi những trục giao thông chính của thị trấn.

- Mỗi trung tâm khu vực được bố trí các cụm công trình giáo dục và trung tâm của mỗi khu ở.

- Cụm công nghiệp Mỹ Tân được bố trí vào cuối hướng gió và hướng dòng chảy của sông, ở phía Bắc của thị trấn, đây là nơi tập trung các nhà máy chế biến nông - thủy sản, các kho nông sản ít gây ô nhiễm. Sau khi quy hoạch chi tiết được phê duyệt, các cơ sở sản xuất trong khu vực chợ sẽ được định hướng di dời ra cụm công nghiệp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu vực thị trấn.

- Giữa cụm công nghiệp và đất ở đô thị, đất dịch vụ được cách ly bằng dãy cây xanh nhằm giảm các tác động như tiếng ồn, bụi, khói.

- Công viên cây xanh được quy hoạch riêng cho từng cụm dân cư nhằm tạo môi trường xanh, thân thiện và cũng là nơi người dân thư giãn, sinh hoạt cộng đồng, thể dục - thể thao.

7. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Cao độ san nền: Chọn cao độ san nền trung bình của thị trấn $\geq +2.0m$.

- Thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống công tiết diện từ $\varnothing 600$ đến $\varnothing 1.000$ dọc theo các tuyến đường giao thông để thoát nước mưa, phân chia lưu vực thoát nước đảm bảo thoát ra kênh rạch theo hướng ngắn nhất.

b) Quy hoạch hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

Là Đường tỉnh 939, Đường tỉnh 939B và Đường tỉnh 940 đi ngang qua thị trấn, kết nối trung tâm thị trấn đến Quốc lộ 1A, Quốc lộ Quản Lộ - Phụng Hiệp.

- Giao thông đối nội:

Là các đường đi bên trong của thị trấn, các đường này có lộ giới thay đổi từ 12m - 27m, bao gồm các loại đường như sau:

+ Các trục đường A: có lộ giới từ 12m - 27m, lòng đường 14m - 16m, vỉa hè mỗi bên là 4m - 6m, đây là các trục giao thông chính của thị trấn.

- Các trục đường B: có lộ giới 15m - 17m, lòng đường 7m - 9m, vỉa hè mỗi bên 4m, đây là các Đường tỉnh 939 và 939B đoạn đi ngang qua thị trấn.

- Các trục đường C: là các đường nối liền các khu ở, trục cảnh quan dọc kênh, có lộ giới 15m, lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên 4m.

- Các trục đường D: là các trục chính của khu ở, có lộ giới 15m, lòng đường 7m, vỉa hè mỗi bên 4m.

- Các trục đường E: là các trục giao thông nội bộ trong khu ở, có lộ giới 12m, lòng đường 4m, vỉa hè mỗi bên 4m.

c) Giao thông thủy:

Hệ thống giao thông thủy của thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa giữ theo hiện trạng, trong đó gồm các kênh: Trà Cú Cạn, Ô Quên, Tân Lập đi qua thị trấn.

c) Quy hoạch cấp nước

- Dự báo nhu cầu dùng nước cho thị trấn là 5.000 m³/ngày-đêm.
- Xây mới và nâng công suất các trạm cấp nước đảm bảo nhu cầu dùng nước cho thị trấn như sau:

- + 01 trạm trong cụm công nghiệp có công suất 2.000 m³/ngày-đêm;
- + 01 trạm dự kiến tại cuối đường A1 có công suất 2.000 m³/ngày-đêm;
- + Duy trì trạm hiện hữu có công suất 1.000 m³/ngày-đêm.

d) Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước thải:

- + Dự báo tổng lượng nước thải theo quy hoạch, cụ thể theo bảng dưới đây:

STT	Hạng mục	Tiêu chuẩn thải nước	Lưu lượng (m ³ /ngàyđêm)
1	Nước thải sinh hoạt	80% lượng nước cấp	2.273
2	Nước thải Cụm công nghiệp Mỹ Tân	80% lượng nước cấp	261

+ Trước mắt, đến giai đoạn 2030 dự kiến ứng dụng mô hình xử lý nước thải phi tập trung, xây dựng 01 trạm xử lý nước thải với quy mô nhỏ, khoảng 1.000 m³/ngày-đêm (dự kiến tại điểm cuối Đường A2) xả ra kênh Trà Cú Cạn, tập trung xử lý cho khu vực đô thị mới là trung tâm thương mại hiện hữu và khu thương mại mới cùng với khu hành chính, các công trình dịch vụ.

+ Sau năm 2030 sẽ nâng cấp trạm xử lý nước thải cho toàn thị trấn với quy mô công suất theo dự báo của quy hoạch.

+ Bố trí trạm xử lý nước thải riêng phục vụ cho các nhà máy của cụm công nghiệp Mỹ Tân, quy mô sẽ được xác định theo quy hoạch chi tiết.

- Chất thải rắn:

+ Khối lượng rác thải sinh hoạt khoảng 16 tấn/ngày.

+ Rác thải sinh hoạt được thu gom hàng ngày và vận chuyển bằng xe về bãi rác tập trung tại xã Long Hưng.

- Nghĩa trang:

+ Trước mắt sử dụng nghĩa trang nhân dân tại ấp Mỹ Lợi A (nằm ngoài ranh quy hoạch);

+ Về lâu dài sẽ dự kiến sử dụng chung nghĩa trang nhân dân mới tại xã Long Hưng với quy mô khoảng 3ha.

e) Quy hoạch cấp điện

- Tổng công suất cấp điện cho toàn khu vực lập quy hoạch dự kiến khoảng 15.201kW.

- Nguồn điện: Trước mắt, nguồn cung cấp điện cho thị trấn được cung cấp từ trạm 110kV Sóc Trăng.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú có trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ theo Biên bản thẩm định số 21/BBTĐQH-SXD ngày 24 tháng 12 năm 2014 của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng; đồng thời tổ chức công bố công khai Quy hoạch và bàn giao đầy đủ bản vẽ, thuyết minh và file quy hoạch cho các đơn vị có liên quan lưu trữ và quản lý theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: TH, VX, KT, XD, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

M. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thành Nghiệp